

PHỤ LỤC CHƯƠNG 6:

Môi trường

Tài liệu SA-S-SD-24

Phiên bản 1

Tiếng Anh

Ràng buộc từ ngày 1 tháng 7 năm 2022

Được ban hành vào ngày 1 tháng 7 năm 2022

Tài liệu này bao gồm:

S12 Thông tin Chi tiết Bổ sung về Yêu cầu để Không Chuyển đổi Mục đích Sử dụng

S15 Thông tin Chi tiết Bổ sung về các Khu Bảo tồn và Khôi phục Bên ngoài Ranh giới Trang trại



Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội và thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và các cộng đồng lâm nghiệp.

Tên tài liệu	Ngày xuất bản lần đầu	Ngày hết hạn
Phụ lục Chương 6: Môi trường	Ngày 1 tháng 7 năm 2022	Cho đến khi có thông báo thêm
Tài liệu liên quan		
SA-S-SD-1 Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững 2020 của Rainforest Alliance, Yêu cầu đối với Trang trại		
Thay thế	Áp dụng cho	
SA-S-SD-13-V1.1 Phụ lục S12: Thông tin Chi tiết Bổ sung về Yêu cầu để Không Chuyển đổi Mục đích Sử dụng, được ban hành vào ngày 30 tháng 6 năm 2020	Đơn vị Sở hữu Chứng nhận Trang trại	
SA-S-SD-16-V1.1 Phụ lục S15: Thông tin Chi tiết Bổ sung về các Khu Bảo tồn và Khôi phục Bên ngoài Ranh giới Trang trại, được ban hành vào ngày 31 tháng 1 năm 2021	Đơn vị Sở hữu Chứng nhận Trang trại	

Các phụ lục mang tính ràng buộc và phải tuân thủ để được chứng nhận.

Thông tin bổ sung

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org, liên hệ info@ra.org hoặc liên hệ với Văn phòng của Rainforest Alliance tại Amsterdam theo địa chỉ De Ruijterkade 6, 1013AA Amsterdam, Hà Lan.

Phần Ghi chú Miễn trừ Trách nhiệm Dịch thuật

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch này, vui lòng xem bản tiếng Anh chính thức để làm rõ. Mọi sai lệch hoặc khác biệt về mặt ý nghĩa trong bản dịch này đều không có giá trị ràng buộc và không có giá trị đối với mục đích thanh tra đánh giá hoặc cấp chứng nhận.

Nghiêm cấm mọi hình thức sử dụng nội dung này, bao gồm việc sao chép, sửa đổi, phân phát hoặc tái bản khi chưa được Rainforest Alliance đồng ý trước bằng văn bản.



TỔNG QUAN VỀ NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH

Tài liệu được thay thế đã được giản lược để người dùng dễ hiểu hơn.

Có một thay đổi trong nội dung:

Mục	Chủ đề	Thay đổi
S12 Mục 2	Chuyển đổi nhỏ được phép trong chứng nhận nhóm	Nội dung được điều chỉnh: Đối với chứng nhận nhóm, diện tích chuyển đổi rừng hoặc các hệ sinh thái tự nhiên khác cho sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác sau ngày 1 tháng 1 năm 2014 không được quá 1% tổng diện tích đất của nhóm hoặc trên 10 ha (tùy theo quy mô nào nhỏ hơn).

MỤC LỤC

S12 Thông tin Chi tiết Bổ sung về Yêu cầu để Không Chuyển đổi Mục đích Sử dụng.....	4
1. Nhận dạng chuyển đổi mục đích sử dụng.....	4
2. Chuyển đổi Quy mô Nhỏ đã được Thực hiện	4
3. Chuyển đổi Mục đích Sử dụng ở Quy mô Nhỏ để Quản lý Cơ sở Hạ tầng.....	5
S15 Thông tin Chi tiết Bổ sung về các Khu Bảo tồn và Khôi phục Bên ngoài Ranh giới Trang trại	7
1. Điều kiện đối với khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận.....	7
2. Điều kiện đối với việc thanh tra đánh giá khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận.....	7



S12 THÔNG TIN CHI TIẾT BỔ SUNG VỀ YÊU CẦU ĐỂ KHÔNG CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Yêu cầu 6.1.1 quy định ngày 1 tháng 1 năm 2014 là hạn chót, do đó không được để xảy ra tình trạng phá rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng sau ngày này. Bất kỳ vụ việc phá rừng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng nào diễn ra sau ngày này đều có thể khiến một khu vực hoặc đơn vị sản xuất nhất định bị coi là không tuân thủ Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance và có thể là nguyên nhân dẫn đến việc hủy hoặc không cấp chứng nhận. Tuy nhiên, đối với việc quản lý cơ sở hạ tầng và đối với các vụ việc phá rừng quy mô nhỏ có thể khắc phục được, có thể linh hoạt chấp nhận như được nêu chi tiết dưới đây.

1. NHẬN DẠNG CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Bản đồ rủi ro dữ liệu địa lý của Rainforest Alliance cung cấp thông tin tổng quan về việc liệu có bằng chứng cho thấy chuyển đổi mục đích sử dụng hay xâm lấn trong trang trại từ dữ liệu định vị vùng canh tác được cung cấp hay không. Bản đồ rủi ro của Rainforest Alliance được cập nhật mỗi khi cập nhật dữ liệu định vị vùng canh tác. Đơn vị sở hữu chứng nhận có thể xem bản đồ rủi ro có sẵn trên Hệ thống Quản lý Chứng nhận của Rainforest Alliance (RACP).

Bản đồ rủi ro cho thấy:

- dấu hiệu rủi ro của các trang trại nơi có thể xảy ra tình trạng phá rừng kể từ năm 2014.
- dấu hiệu rủi ro của các trang trại có thể xâm lấn vào các khu vực phòng hộ.

Quản lý trang trại và quản lý nhóm phải sử dụng bản đồ rủi ro của Rainforest Alliance để xác định các khu vực và nhà sản xuất đặc biệt có rủi ro sẽ không tuân thủ, đánh giá rủi ro này và thực hiện các bước để quản lý rủi ro đúng cách.

Điều quan trọng cần lưu ý là không phải lúc nào dữ liệu định vị vùng canh tác cũng có thể phân biệt giữa chuyển đổi mục đích sử dụng và các hình thức thay đổi mục đích sử dụng đất hợp pháp khác như:

- Rừng trồng được khai thác và chuyển sang mục đích sử dụng nông nghiệp nhưng không bao gồm chuyển đổi hệ sinh thái tự nhiên;
- Khai thác cây che bóng không làm chuyển đổi mục đích sử dụng của rừng tự nhiên
- Tình trạng mất độ che phủ của cây đã diễn ra trước hạn chót năm 2014;

Quản lý trang trại và quản lý nhóm sẽ phải nghiên cứu rủi ro đã xác định để đưa ra giải pháp quản lý phù hợp nhất.

2. CHUYỂN ĐỔI QUY MÔ NHỎ ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN

Trang trại Quy mô Lớn và trang trại được chứng nhận đơn lẻ

Đối với các trang trại quy mô lớn (bao gồm cả những trang trại được chứng nhận là thành viên của nhóm) và các trang trại được chứng nhận đơn lẻ, diện tích chuyển đổi rừng hoặc các hệ sinh thái tự nhiên khác cho sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác diễn ra sau ngày 1 tháng 1 năm 2014 không được quá 1% diện tích đất của trang trại hoặc trên 10 ha (tùy theo quy mô nào nhỏ hơn). Đối với những chuyển đổi đã được thực hiện dưới ngưỡng này, ban quản lý trang trại phải lập kế hoạch khôi phục/bồi thường cho thấy việc chuyển đổi rừng hoặc hệ sinh thái sẽ được khắc phục như thế nào với sự cộng tác của một nhà sinh thái học. Việc khôi phục theo kế hoạch phải mang tính:

- **Tương xứng:** Diện tích được khôi phục tối thiểu phải bằng diện tích được chuyển đổi. Có thể đáp ứng yêu cầu này bằng cách ngưng hoạt động sản xuất tại khu vực được chuyển đổi và khôi phục



khu vực đó hoặc bằng cách khôi phục và/hoặc cung cấp các lợi ích bảo tồn bù đắp ở một khu vực gần đó.

- **Tương đương:** Giá trị sinh thái của hệ sinh thái được khôi phục và hệ sinh thái tự nhiên đã mất phải tương đương với nhau. Nếu giá trị của khu vực được khôi phục thấp hơn hoặc sẽ thấp hơn giá trị của khu vực được chuyển đổi, thì phải khôi phục một khu vực lớn hơn.
- **Bổ sung:** Các hoạt động khôi phục phải là hoạt động bổ sung cho các hoạt động theo kế hoạch vì các lý do khác, bao gồm cả việc tuân thủ các yêu cầu của Rainforest Alliance về thảm thực vật tự nhiên.
- **Lâu dài:** Các hoạt động khôi phục phải được thiết kế để đảm bảo khả năng tồn tại lâu dài, bao gồm nguồn vốn, trách nhiệm quản lý, chỉ định đất và quyền sử dụng đất rõ ràng.

Kế hoạch phải bao gồm các mục tiêu ràng buộc về thời gian trung gian, trách nhiệm rõ ràng của các hoạt động và kế hoạch giám sát ít nhất ba năm một lần.

Chứng nhận nhóm

Đối với chứng nhận nhóm, diện tích chuyển đổi rừng hoặc các hệ sinh thái tự nhiên khác cho sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác sau ngày 1 tháng 1 năm 2014 không được quá 1% tổng diện tích đất của nhóm hoặc trên 10 ha (tùy theo quy mô nào nhỏ hơn). Đối với chuyển đổi đã được thực hiện dưới ngưỡng này, nhóm phải thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và tránh chuyển đổi thêm. Các biện pháp này có thể bao gồm:

- Thiết lập hệ thống xử phạt đối với các thành viên trong nhóm để ngăn chặn tình trạng phá rừng tiếp tục diễn ra.
- Thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức hoặc đào tạo cho các thành viên nhóm.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nông lâm kết hợp để giảm thiểu mất mát các giá trị bảo tồn trước đây bằng cách chuyển đổi diện tích ít nhất gấp ba lần diện tích đã chuyển đổi. Kế hoạch bao gồm các mục tiêu ràng buộc về thời gian trung gian, trách nhiệm rõ ràng của các hoạt động và kế hoạch giám sát ít nhất ba năm một lần tiến đến mục tiêu nông lâm kết hợp trong vòng 6 năm. Kế hoạch này phải được gộp trong kế hoạch quản lý trang trại.
- Lập kế hoạch thu thập thông tin bản đồ khoanh vùng/giải thửa chi tiết cho các đơn vị trang trại của tất cả các nhà sản xuất gây nguy cơ chặt phá rừng và xâm lấn các khu vực phòng hộ ở mức trung bình và cao.

Không được phép chuyển đổi trong Khu vực Phòng hộ hoặc các vùng đệm được chỉ định chính thức của khu vực này (trừ khi được luật hiện hành cho phép) hoặc tại một địa điểm với cách thức vi phạm yêu cầu trong tiêu chuẩn hoặc luật hiện hành.

3. CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG Ở QUY MÔ NHỎ ĐỂ QUẢN LÝ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Có thể cho phép chuyển đổi các hệ sinh thái tự nhiên lên đến 1% tổng diện tích đất được chứng nhận để duy trì hoặc mở rộng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các hoạt động của trang trại hoặc chế biến với các điều kiện sau:

- i. Chỉ có thể tiến hành chuyển đổi vì lý do lắp đặt cơ sở hạ tầng trang trại mới hoặc sửa chữa hay hiện đại hóa cơ sở hạ tầng có sẵn (ví dụ: đường sá hoặc cơ sở hạ tầng tưới tiêu, bao gồm cả trang thiết bị bơm, kênh rạch, ao, hồ chứa, đập và hồ giữ nước), máy móc lắp đặt cố định hoặc trang thiết bị để rửa, chế biến hoặc đóng gói.
- ii. Quản lý trang trại hoặc quản lý nhóm lập trước hồ sơ kế hoạch lắp đặt, bao gồm lý do tại sao không thể thực hiện việc lắp đặt hoặc sửa chữa cơ sở hạ tầng được đề xuất mà không chuyển đổi khu vực xung quanh.



- iii. Thu thập thông tin bản đồ khoanh vùng/giải thửa chi tiết của tổng diện tích đất được chứng nhận cũng như diện tích được chuyển đổi để chứng minh rằng diện tích đất được chuyển đổi dưới ngưỡng cho phép là 1% tổng diện tích đất được chứng nhận. Lưu ý: Ngưỡng 1% là tổng diện tích được cho phép cộng dồn từ ngày đầu xin cấp chứng nhận.
- iv. Việc chuyển đổi phải hoàn toàn tuân thủ Yêu cầu 6.1.2 để hoạt động sản xuất hoặc chế biến không diễn ra trong các khu vực phòng hộ hoặc vùng đệm được chỉ định chính thức, trừ khi tuân thủ luật hiện hành.
- v. Việc chuyển đổi phải hoàn toàn tuân thủ luật hiện hành.
- vi. Hoạt động chuyển đổi phải phù hợp với bất kỳ chỉ định hoặc khuyến nghị nào liên quan đến Giá trị Bảo tồn Cao (HCV) trong bất kỳ đánh giá HCV nào của cơ sở hoặc khu vực.



S15 THÔNG TIN CHI TIẾT BỔ SUNG VỀ CÁC KHU BẢO TỒN VÀ KHÔI PHỤC BÊN NGOÀI RANH GIỚI TRANG TRẠI

1. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI KHU BẢO TỒN HOẶC KHÔI PHỤC BÊN NGOÀI RANH GIỚI TRANG TRẠI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

Các điều kiện sau đây được áp dụng liên quan đến yêu cầu 6.2.3 khi không thể đạt được tỷ lệ thảm thực vật tự nhiên trong trang trại mà không làm giảm diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Nhà sản xuất có thể chọn bổ sung diện tích thảm thực vật trong trang trại bằng các khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại với những điều kiện sau:

- i. Nhà sản xuất chỉ có thể bổ sung các khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại nếu họ không thể đạt được tỷ lệ thảm thực vật tự nhiên cần thiết trong trang trại của mình.
- ii. Nhà sản xuất không chuyển đổi mục đích sử dụng của thảm thực vật tự nhiên hiện có trong trang trại sang các mục đích sử dụng đất khác. Các khu bảo tồn bên ngoài ranh giới trang trại chỉ có thể được sử dụng để bổ sung cho thảm thực vật hiện có và bổ sung trong trang trại. Không được sử dụng các khu bảo tồn vĩnh cửu để thay thế thảm thực vật trong trang trại.
- iii. Nhà sản xuất có thể kết hợp một phần tỷ lệ thảm thực vật tự nhiên bắt buộc trong trang trại của mình và một phần tỷ lệ thảm thực vật tự nhiên ở khu bảo tồn bên ngoài ranh giới trang trại. Ví dụ: nhà sản xuất có thể kết hợp 5% thảm thực vật tự nhiên trong trang trại và 5% còn lại bên ngoài ranh giới trang trại.
- iv. Khu bảo tồn hoặc phục hồi bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận bảo vệ khu vực đó hiệu quả và lâu dài trong ít nhất 25 năm.
- v. Khu bảo tồn hoặc phục hồi bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận mang lại giá trị bảo tồn bổ sung và bảo vệ được tình trạng tương ứng với nguyên trạng: khu vực được duy trì hoặc cải thiện về giá trị đa dạng sinh học.
- vi. Khu bảo tồn hoặc phục hồi bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận có hệ sinh thái tương tự với hệ sinh thái của trang trại được chứng nhận. Ví dụ: nếu trang trại được chứng nhận nằm trong khu vực có hệ sinh thái chính là rừng nhiệt đới, thì khu bảo tồn cũng phải nằm trong khu vực có hệ sinh thái chính là rừng nhiệt đới.

2. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI VIỆC THANH TRA ĐÁNH GIÁ KHU BẢO TỒN HOẶC KHÔI PHỤC BÊN NGOÀI RANH GIỚI TRANG TRẠI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

- i. Đơn vị sở hữu chứng nhận phải cung cấp dữ liệu bản đồ khoanh vùng/giải thửa chi tiết của (các) khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại.
- ii. Đơn vị sở hữu chứng nhận phải nêu rõ quy mô (ha) của (các) khu bảo tồn hoặc khôi phục cũng như tỷ lệ phần trăm của các khu vực này tương ứng với diện tích trang trại được chứng nhận.
- iii. Đơn vị sở hữu chứng nhận phải đưa ra giấy tờ chứng minh rằng (các) khu bảo tồn hoặc khôi phục có thể được bảo vệ hiệu quả và lâu dài ít nhất trong 25 năm.
- iv. Đơn vị sở hữu chứng nhận có thể cung cấp hình ảnh được chụp bằng thiết bị bay không người lái và/hoặc hình ảnh vệ tinh có độ phân giải cao để làm bằng chứng cho thấy (các) khu bảo tồn hoặc khôi phục mang lại giá trị bảo tồn bổ sung và bảo vệ được tình trạng tương ứng với nguyên trạng.



Thanh tra viên có thẩm quyền xác định xem liệu bằng chứng đó có thỏa đáng hay không và liệu có cần phải đến thăm khu bảo tồn hoặc khôi phục hay không.

Thanh tra viên phải đến thăm khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại ít nhất sáu năm một lần. Đơn vị sở hữu chứng nhận phải chi trả các chi phí phát sinh thêm cho việc thanh tra đánh giá khu bảo tồn hoặc khôi phục bên ngoài ranh giới trang trại được chứng nhận, ví dụ: chi phí để thanh tra viên đi đến (các) khu bảo tồn hoặc khôi phục để xác minh.